

Số: 109/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Thị Thu và ông Phạm Mạnh Cường

*- Thư ký phiên tòa:* bà Đinh Thị Thu Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liêm – Kiểm sát viên

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

+ Nguyên đơn: Chị **Lê Phương T**, sinh năm 1994 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*có mặt*).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Chị Lê Phương T và anh Nguyễn Hữu P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thỏa thuận, chị Lê Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu V, sinh ngày 30/3/2019 kể từ ngày 29/8/2022 cho đến khi cháu

Việt thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức, ruộng đất nông nghiệp: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Phương T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: AA/2020/0001680 ngày 22 tháng 02 năm 2022. Hoàn trả cho chị Lê Phương T 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Hanh Cù
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Loan**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Loan**

